

Số: /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi;
Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ về việc quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày .../.../2026;
Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An; bao gồm:

- Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo điểm b khoản 2 Điều 13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;
- Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 3 Điều 13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;
- Thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; Điều 18 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

4. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ (trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý);

5. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

6. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

7. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

9. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

11. Thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

2. Quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã

1. Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi đối với các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi đối với các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

4. Phê duyệt kế hoạch bảo trì đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

5. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

6. Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

7. Quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

8. Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Sở, UBND cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng... năm....

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Cục quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh Nghệ An;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Nghệ An;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH

Võ Trọng Hải